



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028-38817289

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên **iOS** và **Android**, công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 16/2024

(16/04/2024 – 22/04/2024)

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Hiện nay, căng thẳng địa chính trị ở khu vực Trung Đông ngày càng leo thang với tâm điểm là Israel và Iran đã gây ra mối đe dọa rất lớn đối với ngành vận tải biển. Tàu, tài sản, hàng hóa thiết bị trên tàu và thuyền viên có thể hứng chịu rủi ro và nguy hiểm ở khu vực Trung Đông, tiềm ẩn nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngoài ra, Mỹ và Liên Minh Châu Âu đã áp lệnh trừng phạt bổ sung lên Iran – dự đoán sẽ tác động tiêu cực đến nguồn cung dầu mỏ, LPG (khách hàng chính của nguồn dầu thô Iran là các nhà máy lọc dầu tư nhân Trung Quốc).

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số BDI tuần qua tích lũy thêm gần 200 điểm, hiện ở mức 1.882 điểm (tuy nhiên thị trường ngày thứ 2 ngày 22/4 hơi giảm nhẹ). Tổng quan chỉ số thuê tàu tuần qua: đều tăng so với tuần trước, dẫn đầu nhờ hai phân khúc lớn Capesize (12,2%) và Panamax (10,3%), chỉ số thuê tàu Supramax cũng tăng 8,9%, riêng Handysize chỉ nhích nhẹ 2,7%. Thị trường mua bán tuần qua khá sôi động. Ở phân khúc Supramax, tuần qua chủ tàu Hy Lạp chốt bán tàu **Ecoocean** (55.636 dwt, đóng 2011 Nhật, DD/SS 03/2026) với giá khoảng 18,2 triệu đô la Mỹ, tàu vừa qua đã trung gian 3/2024. Trước đó, tàu trẻ hơn một tuổi tàu **Amira Miro** (55.598 dwt, đóng 2012 Nhật) cũng được một chủ tàu Hy Lạp khác bán nhanh cho người Mua nội địa với giá 18,9 triệu đô la Mỹ, tàu sắp lên đà DD/SS 10/2024. Giá 2 tàu trên là hợp lý trong thời điểm hiện nay nếu so sánh với tàu **Queen Busan** (55.574 dwt, đóng 2010, DD/SS 01/2025) bán tháng trước với giá khoảng 17,2 triệu đô la Mỹ. Tuần qua tàu Supramax già **Ocean Glory** (56.039 dwt, đóng 2006 Nhật, DD/SS 09/2025) được chủ tàu Đài Loan chốt với giá khoảng 13,25 triệu đô la Mỹ. Tàu khác 23 tuổi **Sonya Blade** (52.428 dwt, đóng 2001 Nhật, SS 10/2026) được chủ tàu Ấn Độ chốt với giá khoảng 8,3 triệu đô la Mỹ. Giá này hơi mềm một chút vì tàu sắp đến hạn lên đà trung gian DD 8/2024, song nhìn chung vẫn hợp lý và sẽ là mốc tham chiếu mới cho tàu Supramax già tương tự trong thời gian tới. Các tàu kể trên đều đã lắp hệ thống xử lý nước dẫn. Ở phân khúc Handysize, cách đây hơn 1 tháng chủ tàu Nhật NYK Line bán tàu **Global Serenity** (32.313 dwt, đóng 2008 Nhật, hầm hàng hộp, đã lắp hệ thống xử lý nước dẫn, DD 10/2024, SS 11/2026) với giá khoảng 12,4 triệu đô la Mỹ. Tuần này NYK tiếp tục bán thêm tàu trẻ **Atlantic Laurel** (33.271 dwt, đóng 2012 Nhật, DD/SS 07/2027) với giá trên 15 triệu đô la Mỹ một chút. Đây sẽ là mức tham chiếu cho tàu 33k xung quanh 10-12 tuổi trong thời gian tới. Tương tự tàu **Global Serenity**, tuần qua chủ tàu Hong Kong Taylor Maritime bán tàu **Graceful Gertrude** (33.225 dwt, đóng 2008 Nhật, DD 07/2026, SS 08/2028) với giá khoảng 12,3 triệu đô la Mỹ.

Ở mảng tàu dầu/hóa chất, chỉ số thuê tàu BDTI (Baltic Dirty Tanker Index) tiếp tục trượt dài khi giảm thêm 6,7% hiện còn 1.114 điểm, riêng chỉ số BCTI (Baltic Clean Tanker Index) tăng trở lại 12,06%, hiện ghi nhận 1.022 điểm. Nhìn chung, hiện nay giá dầu tăng đột biến do căng thẳng tại Trung Đông. Vào thời điểm báo cáo thì tình hình có dịu hơn một chút, song không thể biết trước điều gì và nguồn cung dầu có thể bị gián đoạn. Đối với mảng mua bán tàu thì tuần qua ghi nhận nhiều giao dịch hơn tuần trước, trong đó khá nhiều

tàu được chốt nhanh với giá mềm do chủ tàu không muốn tốn thêm chi phí lên đà. Đơn cử ở phân khúc Aframax, tuần qua ghi nhận tàu **Amax Arrow** (115.655 dwt, đóng 2009 Hàn Quốc, đã lắp máy lọc khí (scrubber)) bán với giá 43,5 triệu đô la Mỹ. Mức này khá mềm do tàu sắp đến hạn đà DD/SS 11/2024. Đầu năm, tàu già hơn một tuổi **Fair Seas** (115.406 dwt, đóng 2008 Hàn Quốc, DD 09/2026, SS 07/2028) về tay Người mua Trung Quốc với giá tương đương. Ở phân khúc MR, tuần qua tàu chemical **PS Tokyo** (46.547 dwt, đóng 2009 Nhật) được chủ tàu Nhật bán nhanh với giá khoảng 23,7 triệu đô la Mỹ do sắp lên đà DD/SS 7/2024. Mức này khá rẻ nếu so với tàu trẻ hơn một tuổi **Nyon Express** (45.996 dwt, đóng 2010 Nhật, DD/SS 11/2025) bán cuối tháng 3/2024 với giá khoảng 27 triệu đô la Mỹ. Hai tàu này đều đã lắp hệ thống xử lý nước dằn. Chủ tàu Ý bán tàu chemical già **Valle Di Nervion** (40.218 dwt, đóng 2004 Hàn Quốc) với giá khoảng 15,3 triệu đô la Mỹ, tàu sắp đến hạn đà DD/SS 7/2024. Đầu năm, tàu già hơn một tuổi **Paprika** (40.128, đóng 2003 Hàn Quốc, đã lắp hệ thống xử lý nước dằn) cũng bán thành công với giá khoảng 15,5 triệu đô la Mỹ với hạn đà còn xa DD 05/2026, SS 01/2028.

Bảng ghi nhận các giao dịch mua bán tàu đã qua sử dụng trong tuần qua:

Name	Blt Year	Blt Place	Dwt	Price M.USD	Buyers	Comment
BULKERS / GENERAL CARGO CARRIERS						
Frontier Unity	2012	Japan	181,415	35.00	Undisclosed	DD/SS 12/2025
Star Paola	2011	China	115,259	23.50	Undisclosed	BWTS & scrubber fitted, DD due 04/2024, SS 08/2026
HL IBT	2011	Korea	81,398	19.20	Undisclosed	Against TC back to Sellers for 12 months at US\$ 16k/pd, BWTS fitted, DD 10/2024, SS 07/2026
Federal Island	2017	Japan	63,452	32.60	Turkish	BWTS fitted, DD 02/2025, SS 01/2027
Archangelos Michael	2010	China	58,015	13.85	Italian	Dely 06-07/2024, DD/SS 06/2025
Yi Long Shan	2013	China	56,637	15.00		DD 01/2027, SS 10/2028
Wu Gui Shan	2013	China	56,625	15.00		DD 02/2027, SS 11/2028
Fu Quan Shan	2013	China	56,621	15.00	Undisclosed	DD 04/2026, SS 04/2028
Tai Ping Shan	2011	China	56,607	11.00		BWTS fitted, DD due 08/2024, SS 09/2026
Dayang Orient	2011	China	56,380	12.66	Undisclosed	Auction sale, DD 12/2024, SS 09/2026, Chinese owners
Ocean Glory	2006	Japan	56,039	13.25	Undisclosed	DD/SS 09/2025, Taiwanese owners
Ecocean	2011	Japan	55,636	18.20	Graham Shipping	BWTS fitted, DD freshly passed 03/2024, next DD/SS 03/2026
Amira Miro	2012	Japan	55,598	18.90	Greek, Brave Maritime	Old sale, BWTS fitted, DD/SS due 10/2024
Navdhenu Purna	2005	Japan	53,490	Undisclosed	Middle Eastern	BWTS fitted, DD overdue, SS 11/2028
Sonya Blade	2001	Japan	52,428	8.30	Undisclosed	BWTS fitted, DD due 08/2024, SS 10/2026

Valovine	2016	Croatia	52,000	17.00	TST Group	DD due 09/2024, SS 06/2026
Carlota Bolten	2015	China	37,489	18.80	Greek	BWTS fitted, M/E Wartsila, DD/SS 01/2025, German owners
New Journey	2015	Japan	36,371	20.00	Undisclosed	BWTS fitted, DD/SS 03/2025, Taiwanese owners
Atlantic Laurel	2012	Japan	33,271	15.20	Undisclosed	DD/SS 07/2027
Graceful Gertrude	2008	Japan	33,225	12.30	Undisclosed	OHBS, DD 07/2026, SS 08/2028
Hong Lu	2007	China	11,224	Undisclosed	Undisclosed	Auction sale, class withdrawn, Chinese owners
TANKERS						
Phoebe	2005	Japan	311,110	40.00	Undisclosed	Scrubber fitted, DD/SS 05/2025
Fraternity	2009	Korea	157,714	51.00	NGM	On sub, BWTS fitted, DD/SS due 11/2024
Aegean Angel	2004	Korea	159,092	30.50	UAE-based	Old sale, DD/SS due 07/2024
Amax Arrow	2009	Korea	115,655	43.50	Undisclosed	Scrubber fitted, DD/SS due 11/2024
Gstaad Grace II	2009	China	113,021	41.00	Chinese	Old sale 02/2024, DD/SS freshly passed 04/2024, next DD 04/2026, SS 01/2029
Afragold	2009	China	112,871	41.00		Old sale 02/2024, DD/SS 11/2024
Alpine Persefone	2008	Korea	74,269	29.00	Greek	DD 08/2026, SS 07/2028
Aries Pearl	2007	Korea	50,605	22.50	Undisclosed	Chemical IMO II, epoxy phenolic coated, M/E Wartsila, DD 05/2025, SS 03/2027
PS Tokyo	2009	Japan	46,547	23.70	Undisclosed	BWTS fitted, DD/SS due 07/2024
Valle Di Nervion	2004	Korea	40,218	15.30	Undisclosed	Chemical IMO II, epoxy coated, DD/SS due 07/2024
Skarven	2009	Japan	33,624	29.00	Chinese	BWTS fitted, chemical IMO II/III, stainless steel, DD/SS due 08/2024
Besiktas Iceland	2007	Turkey	7,700	10.80	Undisclosed	Chemical IMO II, epoxy coated, M/E MaK, ice class 1A, Turkish owners
CONTAINERS						
AS Nadia	2007	Korea	46,269	Undisclosed	MSC	3856 teu, BWTS fitted, DD 08/2025, SS 07/2027
AS Ragna	2009	China	21,120			1496 teu, BWTS fitted, ice class II, DD/SS due 08/2024

Bảng minh họa giá trị tàu đã qua sử dụng cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật):

Giá trị tàu hàng khô (đv: triệu đô la Mỹ)		% thay đổi theo (M (month) = tháng)					TB 5 năm
		04/ 2024	1M	3M	6M	12M	

CAPE SIZE

180k dwt	Resale	75.50	0%	10%	20%	17%	56.00
180k dwt	5 tuổi	63.00	2%	20%	33%	17%	39.50
170k dwt	10 tuổi	44.50	5%	41%	51%	35%	27.75
150k dwt	15 tuổi	29.00	7%	38%	41%	38%	17.75

PANAMAX

82k dwt	Resale	43.00	4%	8%	13%	8%	35.25
82k dwt	5 tuổi	37.00	4%	7%	14%	12%	28.25
76k dwt	10 tuổi	28.50	6%	16%	27%	16%	19.25
74k dwt	15 tuổi	19.00	9%	23%	27%	17%	13.00

SUPRAMAX

62k dwt	Resale	41.00	0%	9%	14%	5%	32.75
58k dwt	5 tuổi	34.00	0%	10%	17%	8%	23.25
56k dwt	10 tuổi	26.50	0%	33%	33%	23%	17.00
52k dwt	15 tuổi	16.00	3%	12%	14%	0%	12.00

HANDYSIZE

37k dwt	Resale	34.00	0%	0%	3%	6%	27.25
37k dwt	5 tuổi	27.50	0%	2%	10%	4%	20.75
32k dwt	10 tuổi	20.00	0%	14%	18%	5%	13.75
28k dwt	15 tuổi	12.50	0%	9%	19%	-2%	8.75

Giá trị tàu dầu/hóa chất (đv: triệu đô la Mỹ)		% thay đổi theo (M (month) = tháng)					TB 5 năm
		04/ 2024	1M	3M	6M	12M	

VLCC

310k dwt	Resale	142.50	0%	9%	13%	13%	103.50
310k dwt	5 tuổi	112.50	0%	6%	14%	12%	77.25
250k dwt	10 tuổi	84.50	2%	12%	13%	10%	54.25
250k dwt	15 tuổi	57.50	1%	2%	2%	-5%	38.75

SUEZMAX

160k dwt	Resale	98.50	0%	3%	8%	15%	71.75
150k dwt	5 tuổi	82.50	0%	5%	12%	20%	54.50
150k dwt	10 tuổi	67.50	0%	10%	15%	25%	38.75
150k dwt	15 tuổi	42.00	0%	6%	12%	22%	23.75

AFRAMAX

110k dwt	Resale	84.00	0%	0%	6%	7%	59.25
110k dwt	5 tuổi	72.50	0%	2%	13%	15%	45.00
105k dwt	10 tuổi	58.00	0%	5%	13%	15%	32.25
105k dwt	15 tuổi	37.00	0%	1%	7%	12%	20.25

MR

52k dwt	Resale	53.50	0%	0%	5%	10%	41.50
52k dwt	5 tuổi	45.50	0%	3%	11%	8%	32.25
45k dwt	10 tuổi	37.50	0%	9%	19%	10%	22.50
45k dwt	15 tuổi	26.50	0%	4%	8%	13%	14.50

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Type	Size	Price (m.usd)	Qty	Yard	Owners	Delivery	Comments
VLGC	93,000 cbm	127.00	1	Hanhwa Ocean	Iino Kaiun	Jan 2027	Ice-classed, long-term charter to Borealis
Tankers	115,000 dwt	Undisclosed	2	Dalian No.1	AET Tankers	SH 2027	
Tankers	75,000 dwt	55.40	2	D'Amico	Jiangsu New Yangzi	Sep-Dec 2027	Price per unit
Tankers	18,500 dwt	32.20	2	Fujian Southeast	Seacon Shipping	End 2025- Early 2026	Price per unit, chem/prod tankers
Bulkers	82,000 dwt	Undisclosed	4	Hengli H.I.	Ciner Shipping	Mar-Sep 2027	
Bulkers	63,500 dwt	34.00	4	Jiangsu Haitong	Franbo Lines	Apr-Nov 2025	Price per unit
Bulkers	63,500 dwt	32.50	1	Jiangsu Haitong	Atlantska Plovidba	Undisclosed	Price per unit

Bảng minh họa giá tàu đóng mới cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật)

Giá trị tàu hàng khô đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)				
	04/ 2024	1M	3M	6M	12M
Capesize (180.000 dwt)	65.0	0.00%	0.00%	0.00%	1.56%
Panamax (77.000 dwt)	42.0	0.00%	0.00%	0.00%	10.53%
Supramax (61.000 dwt)	38.0	0.00%	0.00%	0.00%	5.56%

Giá trị tàu dầu/hóa chất đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)				
	04/ 2024	1M	3M	6M	12M
VLCC (300.000 dwt)	128.0	0.00%	0.00%	0.00%	5.79%
Suezmax (170.000 dwt)	85.5	0.00%	0.00%	0.00%	4.91%
A.max (115.000 dwt)	69.0	0.00%	0.00%	0.73%	6.15%

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Thị trường hai phân khúc Ultramax và Supramax tuần qua có dấu hiệu khởi sắc nhờ nhu cầu thuê tàu đang tăng. Sau bốn tuần trầm lắng, chỉ số giá thuê đang phục hồi và tiến gần đến mức cao nhất trong năm. Động lực này có thể là do nguồn cung tàu vẫn còn đang hạn chế. Cước trung bình trong tuần đóng cửa ở mức 15.338 đô la Mỹ, tăng 1.348 đô la Mỹ so với mức xxx đô la Mỹ của tuần trước. Ở khu vực Thái Bình Dương, tàu **Seahabit** (63.264 dwt, đóng 2024) được chốt đi từ Vân Phong (18/04) qua Indonesia đến Bồ Tây Ấn Độ với giá khoảng 16.500 đô la Mỹ, Value Shipping chốt tàu giao ngay **Princess Joanna** (56.670 dwt, đóng 2012) chờ thép từ Lanshan đến Tây Phi với giá khoảng 11.500 đô la Mỹ cho 65 ngày đầu tiên và 16.000 đô la Mỹ cho các ngày sau đó. Cùng lúc ở Ấn Độ Dương, Uniwell chốt tàu **Aquavita Lime** (63.591 dwt, đóng 2021) giao ngay đi từ Chittagong qua Bồ Đông Ấn Độ đến Trung Quốc với giá khoảng 16.500 đô la Mỹ, Oldendorff chốt tàu **Valiant** (55.561 dwt, đóng 2009) chạy từ Maputo đi Viễn Đông giá khoảng 20.500 đô la Mỹ cộng thêm 205.000 đô la Mỹ chi phí ballast. Ở khu vực Đại Tây Dương, D'Amico Shipping chốt tàu **Densa Dolphin** (58.772 dwt, đóng 2010) giao ngay Djen Djen, chở clinker chạy Abidjan với giá khoảng 15.850 đô la Mỹ. Cùng lúc Trithorn chốt tàu **Fortune Tiger** (58.159 dwt, đóng 2013) giao ngay ở Ijmuiden, chở hàng từ Kota đi Bồ Tây Trung Mỹ với giá khoảng 22.250 đô la Mỹ. Ở mảng thuê định hạn, có tin Norden chốt tàu **Top Grace** (61.458 dwt, đóng 2016) giao ngay ở Zhoushan, thuê 9-11 tháng với giá khoảng 16.800 đô la Mỹ và tàu **Medi Manila** (57.903 dwt, đóng 2014) giao cuối tháng 4 này ở khu vực phía Bắc Trung Quốc, thuê 1 năm với giá khoảng 16.500 đô la Mỹ.

Một tuần tích cực đối với phân khúc Handies khi cước trung bình trong tuần đóng cửa ở mức 13.334 đô la Mỹ, tăng 342 đô la Mỹ so với mức xxx đô la Mỹ của tuần trước. Thị trường Đại Tây Dương, mặc dù vẫn còn một số tàu đang neo tìm chuyên hàng, tuy nhiên có nhiều triển vọng tích cực đã xuất hiện do mực nước sông Plate dự kiến sẽ giảm trong những ngày tới với lượng hàng hoá được cung cấp vào thị trường ở cuối tháng tư và tháng năm. Ở Vịnh Hoa Kỳ cho thấy dấu hiệu cải thiện. Có thông tin về sự gia tăng các hoạt động chở hàng và cân cân tàu và hàng hoá đang nghiêng về phía các chủ tàu. Tàu **De Sheng Hai** (38.821 dwt, đóng 2017) được Centurion chốt giao nguyên trạng, dự kiến chở baryte đi từ Nador đến Vịnh Hoa Kỳ với giá khoảng 11.000 đô la Mỹ. Tàu **Fredericke Schulte** (39.851 dwt, đóng 2019) được Cobelfret chốt chờ hàng rời từ Đèo Tây Nam đến Bồ Bắc Nam Mỹ với giá khoảng 10.000-11.000 đô la Mỹ. Tàu **Livadi** (35.058 dwt, đóng 2011) được Norvic chốt chờ than từ Tolu ở Colombia đến Caribbean với giá khoảng 11.000 đô la Mỹ. Ở Thái Bình Dương ghi nhận diễn biến tích cực với nguồn hàng hoá tăng từ Úc và Indonesia. Tuy nhiên, nguồn cung tàu lại giảm. Sự hạn chế này mang lại lợi ích cho các chủ tàu trên khắp Đông Nam Á và Trung Quốc, đẩy cước lên cao. Một số chủ tàu dự đoán cước thậm chí còn tốt hơn cho các tàu cập cảng Viễn Đông vào tuần tới và do dự không muốn ký hợp đồng ngay. Một tàu khoảng 36.000 dwt được chốt giao nguyên trạng từ Lanqiao đến Đông Nam Á với giá khoảng 12.000 đô la Mỹ, cùng lúc có tin một tàu khoảng 28.000 dwt được chốt giao nguyên trạng ở Đông Nam Á đến Bồ Tây Ấn Độ với giá khoảng 10.500 đô la Mỹ. Một tàu khoảng 32.000 dwt được chốt giao nguyên trạng đi từ Đông Nam Á đến Viễn Đông với giá khoảng 11.500 đô la Mỹ. Ở mảng thuê định hạn, có tin tàu **Indigo SW** (36.371 dwt, đóng 2014) neo ở Dongjiakou được Norvic thuê khoảng 2-4 tháng với giá khoảng 12.900 đô la Mỹ, mức giá này có vẻ khá thấp vì các tàu khoảng 38.000 dwt đang được thuê ngắn hạn khoảng 15.000 đô la Mỹ, cùng lúc có tin một tàu khoảng 32.000 dwt neo ở Nam Trung Quốc được thuê ngắn hạn với giá khoảng 13.000 đô la Mỹ.

Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 16/2024 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 16/2024	TUẦN 15/2024	Mức thấp nhất năm 2024 (cập nhật tới Tuần 16)	Mức cao nhất năm 2024 (cập nhật tới Tuần 16)
TRANSATLANTIC RV	13,970	11,980	11,980	19,510
TCT CONT/F.EAST	26,164	24,051	22,341	31,123
TCT F.EAST/CONT	7,178	6,707	4,910	8,738

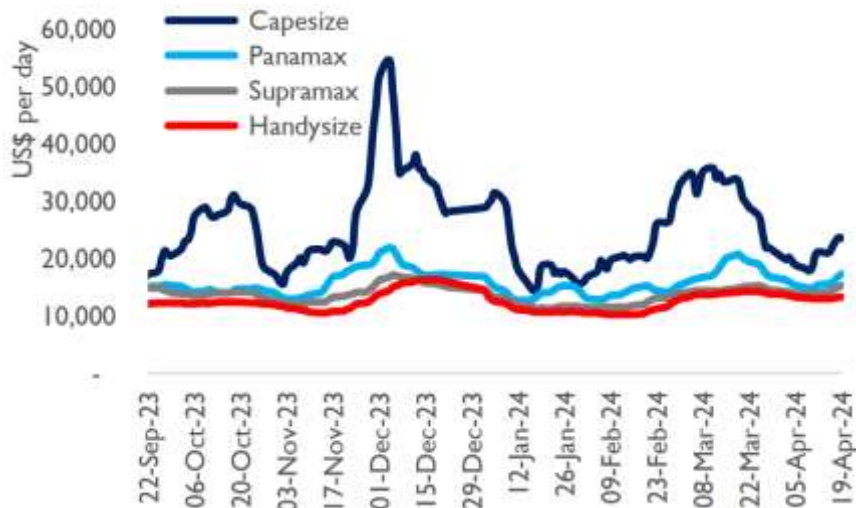
TCT F.EAST RV	14,996	13,455	10,271	19,016
RATES/SUPRAMAX (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	14,136	13,014	12,550	20,071
PACIFIC RV	14,494	13,338	8,625	14,494
TCT CONT/F.EAST	26,250	26,404	20,958	27,579

GIÁ THUÊ T/C TRUNG BÌNH TÀU HÀNG KHÔ THAM KHẢO NGÀY 22/04/2024

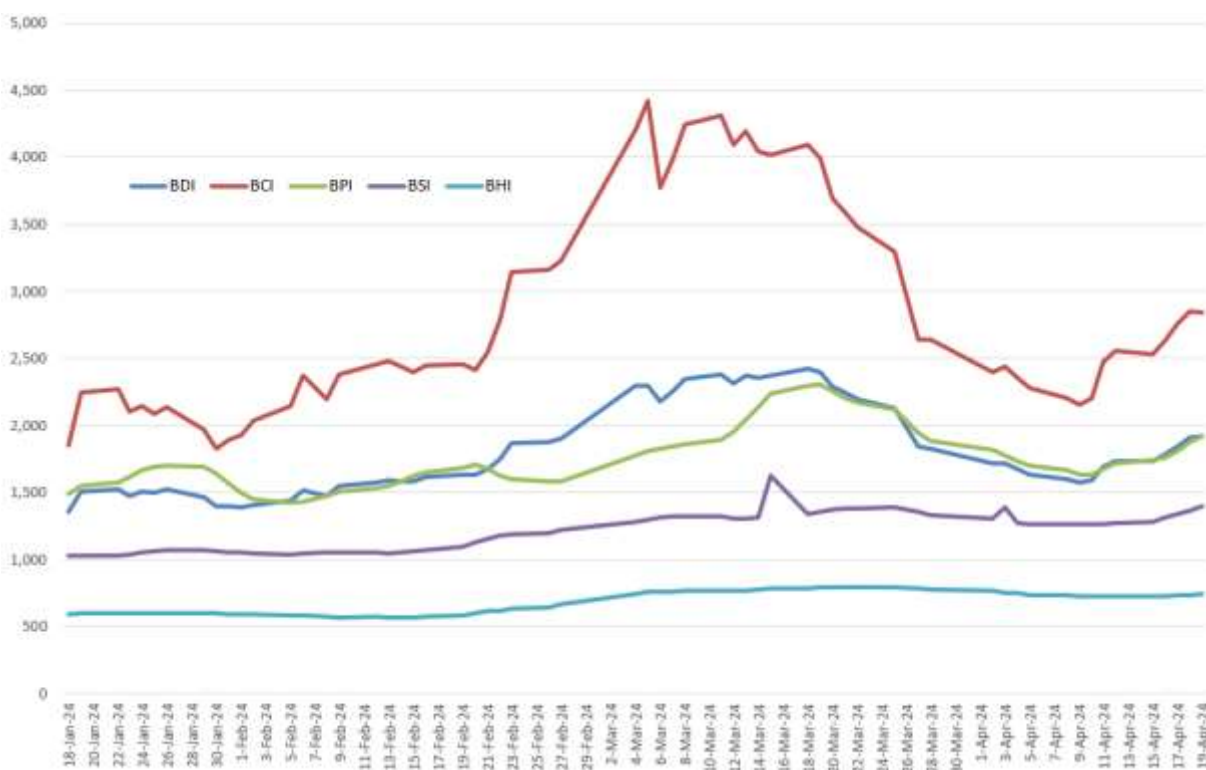
US\$/ngày ▼ / ▲

SUPRAMAX	15,338	▲	1,314
HANDIES 38K	13,334	▲	342

(so sánh với giá trị ngày 15/04/2024)



CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu dầu/hóa chất:

Tại thời điểm báo cáo, giá dầu thô WTI giao tháng 6/2024 ở mức 82,3 đô la Mỹ/thùng, tăng 0,4 đô la Mỹ trong phiên và tăng 0,73 đô la Mỹ/thùng so với cùng thời điểm ngày trước đó. Giá dầu Brent giao tháng 6/2024 đứng ở mức 87,34 đô la Mỹ/thùng, tăng 0,34 đô la Mỹ trong phiên và tăng 0,74 đô la Mỹ/thùng.

Giá dầu thế giới có dấu hiệu tăng trở lại khi các nhà đầu tư đang tiếp tục đánh giá rủi ro từ những xung đột địa chính trị ở Trung Đông. Các nhà phân tích lưu ý rằng vẫn còn vô số rủi ro trên thị trường dầu mỏ như việc Mỹ đưa ra các lệnh trừng phạt mới đối với ngành dầu mỏ của Iran, đồng thời mở rộng các lệnh trừng phạt hiện tại tới các cảng, tàu và nhà máy lọc dầu nước ngoài cố tình xử lý hoặc vận chuyển dầu thô của Iran.

3.2.1 Phân khúc tàu chở dầu thô

Phân khúc tàu VLCC	Xu hướng âm đảm bảo trùm thị trường Trung Đông khi căng thẳng giữa Iran và Israel tiếp tục leo thang. Theo ghi nhận, cước trên tuyến Trung Đông/Trung Quốc tiếp tục giảm so với tuần trước đó, xuống mức WS 60 – tương đương với khoảng 35.740 đô la Mỹ/ngày. Cước trên tuyến Tây Phi/Trung Quốc không có sự thay đổi so với tuần trước đó và đang được ký kết quanh mức WS 62.			
	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước
	Trung Đông/Trung Quốc	39.150	35.740	↓
	USG/Trung Quốc	41.780	41.470	↓
Phân khúc tàu Suezmax	Nguồn cung tàu đang khá khan hiếm tại khu vực Tây Phi, cùng với các giao dịch từ phía người thuê tàu đồng loạt giảm mạnh khiến cho cước có xu hướng trượt dốc. Đơn cử, cước trên tuyến Nigeria/UKC giảm khoảng 20 điểm so với tuần trước đó, xuống xấp xỉ quanh mức WS 108 – tương đương với khoảng 39.400 đô la Mỹ/ngày. Tại khu vực Địa Trung Hải, ghi nhận cước trên tuyến CPC/Med cũng giảm xuống mức WS 115.			
	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước
	Tây Phi / Cont	51.600	39.400	↓
	Biển Đen/Địa Trung Hải	47.780	42.290	↓

Phân khúc tàu Aframax

Thị trường tàu Aframax tiếp tục có sự phân hóa giữa các tuyến diễn ra trong tuần vừa qua. Cước trên tuyến Trung Đông đi Singapore giảm nhẹ xuống mức 39.195 đô la Mỹ/ngày. Tại khu vực Biển Bắc, cước trên tuyến x-UKC tăng nhẹ 3 điểm – lên mức WS 143. Trong khi đó cước x-Med giảm xuống mức WS 187.

Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ/ngày)	Xu hướng so với tuần trước
Trung Đông/Singapore	40.040	39.195	↓
Caribs/USG	57.170	37.030	↓
Châu Á/Úc	33.150	33.180	↓

3.2.2 Phân khúc tàu chở dầu thành phẩm/ hóa chất:

Đối với phân khúc **tàu MR**: Đây được xem là một tuần khá tích cực của phân khúc tàu MR tại Đông Nam Á với các đơn hàng ổn định từ phía người thuê. Đặc biệt, các giao dịch trên tuyến Singapore/Úc đã góp phần lớn trong việc làm giảm nguồn cung tàu tại khu vực. Tuy nhiên, do sự cạnh tranh diễn ra giữa các chủ tàu nên cước trên tuyến Singapore/Đông Úc vẫn dao động quanh mức 33.230 đô la Mỹ/ngày. Thêm vào đó, thị trường Trung Đông đang dần sôi động trở lại sau kỳ nghỉ lễ với các đơn hàng đang được tung ra thị trường. Tại khu vực UKC, xu hướng thị trường diễn ra khá âm ảm, với các đơn hàng hạn chế trong bối cảnh nguồn cung tàu đang có dấu hiệu tăng. Theo ghi nhận, cước trên tuyến Cont/USAC đang được ký kết quanh mức WS 180-185, tương đương với khoảng 19.280 đô la Mỹ/ngày. Thị trường USG đã trải qua một tuần đáng thất vọng với cước trên tuyến USG/Continent giảm khoảng 45 điểm với tuần trước đó. Ghi nhận cước đang ở mức WS 150.

Phân khúc tàu dầu/hóa chất nhỏ: Các giao dịch đi khu vực phía Bắc vẫn tiếp tục với xu hướng trầm lắng. Ghi nhận một số ít đơn hàng của Hengyi từ Brunei đi trung-nam Trung Quốc và cỡ hàng 7.000 tấn hàng baseoil của Exxon từ Singapore. Tại khu vực Viễn Đông, thị trường đang ở mức khá cân bằng giữa nguồn cung tàu và lượng cung hàng hóa. Theo ghi nhận, cước chở 3-5.000 tấn và 10.000 tấn từ Hàn Quốc đi Trung Quốc đang lần lượt được ký kết quanh mức 36-39 đô la Mỹ/tấn và 26-28 đô la Mỹ/tấn. Đối với hàng hóa đi hướng phía Nam, MTBE và MEAC hiện vẫn là hai loại hàng chủ lực vào thị trường Đông Nam Á với cước cho các giao dịch chở 10.000 tấn đang rơi vào mức 49-53 đô la Mỹ/tấn. Với các đơn hàng đi khu vực AG và WCI, cước đang có chiều hướng tăng. Theo ghi nhận, người thuê sẵn sàng trả quanh mức 88-93 đô la Mỹ/tấn cho đơn hàng chở từ 15-17.000 tấn. Đối với hàng dầu cọ, ghi nhận các đơn hàng đang có xu hướng đi do có một khối lượng lớn dầu đậu nành với giá mua cạnh tranh được nhập khẩu vào Ấn Độ trong tháng 5. Đối với các tuyến đường dài, xu hướng các đơn hàng đi Địa Trung Hải/Cont có xu hướng tăng trong một vài tuần gần đây. Theo ghi nhận, tàu handy TG Taurus đã ký kết lô hàng 24.000 tấn đi Gela, Ý với cước quanh mức 4 triệu đô la Mỹ lumpsum (cước tổng) basis 3:1 (xếp hàng 3 cảng, dỡ 1 cảng). Tại khu vực Trung Đông, thị trường đã mở cửa trở lại sau kỳ nghỉ lễ dài ngày. Theo tổng hợp, Sipchem đã giao dịch lô hàng methanol cỡ 10.000 tấn đi Hàn Quốc với cước quanh mức 70 đô la Mỹ/tấn.

Bảng minh họa giá thuê tàu định hạn cập nhật theo số liệu gần nhất (US\$/ngày):

	Giá thuê tàu định hạn tuần 16/2024			Giá thuê tàu định hạn tuần 15/2024		
	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM
VLCC	51,000	48,500	41,000	52,000	47,500	41,000
SUEZMAX	46,000	40,000	34,000	45,000	39,000	33,000
AFRAMAX	45,500	40,000	34,000	44,500	39,500	33,000
LR-2	47,000	41,000	35,000	46,500	40,000	34,000
LR-1	41,000	33,500	28,500	41,500	33,000	28,000
MR	32,500	27,500	22,500	33,000	27,500	22,500
HANDY	28,000	21,000	18,500	28,500	22,000	18,500

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU DẦU



4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO

(dành cho tàu có lt > 5.000)

STT	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu		Tàu container	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	520	▲	540	▲	560	▲
2	Pakistan	510	▲	530	▲	550	▲
3	India	500	▲	520	▲	530	▲
4	Turkey	320		330		340	

(đơn vị tính: usd/lt ldt. 1 lt = 1.017 mt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 16/2024

Name	Type	Blt year	LDT	Demolition place	Price (US\$/lt)	Dwt	Comments
Mudita	Bulkers	1983	6,869	Undisclosed	485.00	23,866	Limestone carrier, as is Indonesia
Border	Containers	1993	5,723	Undisclosed	454.00	14,069	As is South Africa

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN – THUÊ TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.